

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 29- 4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Ông Trần Đức Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST–HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Hải D (Tên gọi khác: M), sinh năm 1999 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 90/2019/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/8/2020; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Doanh Thị C, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/10/2021, Đinh Hải D điều khiển xe biển số 93F6-7854 (mượn của bà Doanh Thị C) đi từ nhà thuộc thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước đến rẫy cà phê của bà Nguyễn Thị H thuộc thôn 2, xã Đường 10 thì phát hiện trong chòi rẫy của bà H không có người trông coi, bên trong có 01 máy xay cà phê nên đã lén lút lấy trộm mang ra xe mô tô chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày bà H phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo với Công an xã Đường 10. Qua xác minh Công an xã Đường 10 đã mời D lên làm việc, Đinh Hải D đã thừa nhận hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp vật chứng là 01 máy xay cà phê khô như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 135/2021/KL - ĐG ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận: 01 máy say cà phê khô kích thước 65 x 30 x 46 màu xanh mua năm 2016 có giá trị còn lại là 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT – VKS ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Đinh Hải D về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Đinh Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Hải D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào cha mẹ nên không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với 01 máy say cà phê khô, ngày 06/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị H nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô không biển số, qua xác minh xe có biển số 93F6-7854, số máy US100E-9017559, số khung VHSPCG0071H011994 chủ sở hữu là ông Doanh Thiêm B, hiện nay ông B đã chết, trước đó bà Doanh Thị C cho D mượn làm phương tiện đi lại, việc D dùng xe máy làm phương tiện phạm tội bà Hạc không biết.

Ngày 22/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà C nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo Đinh Hải D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Doanh Thị C: Xét thấy bà H, bà C đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hơn nữa bà H, bà C đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên việc vắng mặt của bà H, bà C không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử vắng mặt bà H, bà C.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/10/2021, Đinh Hải D đã lén lút lấy 01 máy say cà phê khô của bà Nguyễn Thị H trong nhà chòi của bà H tại thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại kết quả định giá số 135/2021/KL-ĐG ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận máy say cà phê khô kích thước 65 x 30 x 46 màu xanh mua năm 2016 có giá trị còn lại là 2.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không biết lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 90/2019/HSST, bị cáo chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 máy say cà phê khô có kích thước 65 x 30 x 46 màu xanh mua năm 2016: Ngày 06/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô không biển số, qua xác minh xe có biển số 93F6-7854, số máy US100E-9017559, số khung VHSPCG0071H011994 chủ sở hữu là ông Doanh Thiêm B, hiện nay ông B đã chết, trước đó bà Doanh Thị C (vợ của ông B) cho D mượn làm phương tiện đi lại, việc D dùng xe máy làm phương tiện phạm tội bà C không biết. Ngày 22/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đinh Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đinh Hải D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2022.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Hải D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào